

Bản án số: 12/2026/KDTM-ST
Ngày: 10 - 7 - 2026
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ông Phạm Thuận

2. Bà Trần Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2026/TLST-KDTM ngày 23 tháng 3 năm 2026 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1004/2026/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Huy P- Chức vụ: Phó giám đốc V1 Chi nhánh Đ, ông Nguyễn Mạnh S- Chức vụ: Trưởng bộ phận, ông Trương Hồng A và bà Cao Thị Vân A1- Chức vụ: Chuyên viên; địa chỉ: tầng E, số A P, phường H, TP .- Ông A1 có mặt;

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần D1

Địa chỉ trụ sở: 568 N, phường C, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị H- Chức vụ Giám đốc- Vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trịnh Thị H**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số G T, phường H, thành phố Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2026, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày:

- Theo Hợp đồng cho vay số CLC-5294-01 ngày 28/09/2023;

Thời hạn cho vay: 84 tháng; Hạn mức cho vay: 645.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán một phần tiền mua ô tô Honda HR-V RS trắng, hiệu Honda mới 100% theo hợp đồng mua bán hàng số C0012302080126 wa 02/08/2023 và phụ lục đi kèm giữa Công ty Cổ phần Ô Mới và Công ty cổ phần D1.

V1 đã giải ngân một lần.

- Khế ước nhận nợ số: 290923-13210952-ONL-1 ngày 29/09/2023.

Số tiền giải ngân và nhận nợ: 645.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Thời hạn trả nợ: 84 tháng tính từ ngày 29/09/2023 đến ngày 29/09/2030.

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9,80%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

Lãi suất cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/ lần và bằng: Ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 30/09/2024. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bản vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 84 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.00%/ năm (mức lãi suất cho vay điều chỉnh)

Trả nợ gốc: Khách hàng phải trả tiền gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 25, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/10/2023, tổng cộng 84 kỳ, số tiền phải trả mỗi kỳ là 7.678.571 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 7.678.607 đồng.

Các kỳ trả nợ lãi: Khách hàng phải trả tiền lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 25, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/10/2023.

2. Biện pháp đảm bảo:

Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số CLC-5294-13210952-HDTC-01 ngày 28/09/2013. Công ty Cổ phần D1 thế chấp 01 xe Ô tô con, nhãn hiệu HONDA, số loại: RV389PEN, BKS: 43A-807.80, số khung MRHRV38901080572, số máy L15C21200799 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 000285 do Phòng C1 Công an Thành phố Đ cấp ngày 02/10/2023.

Theo Hợp đồng Bảo lãnh số ELOS-9873/23/SME/BLCN-01 ngày 28/09/2023, bà Trịnh Thị H đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty Cổ phần D1 trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa

vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty Cổ phần D1 với Nền V1 phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng được ký kết giữa Công ty Cổ phần D1 và V1.

3. Quá trình thực hiện hợp đồng.

Công ty Cổ phần D1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào ngày 25/10/2025 nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 10/02/2026, Công ty Cổ phần D1 nợ Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền là: Nợ gốc: 455.714.267 đồng; Nợ lãi: 25.911.938 đồng. Tổng dư nợ: 481.626.205 đồng.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần D1 còn phải chịu các khoản tiền phí phạt chậm trả theo văn kiện tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP V.

Nay đề nghị Tòa án giải quyết:

1/ Yêu cầu Công ty Cổ phần D1 phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính tới ngày 10/7/2026 Công ty Cổ phần D1 còn nợ:

Nợ gốc: 455.714.267 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.754.866 đồng; nợ lãi quá hạn: 56.235.391 đồng. Tổng dư nợ: 516.704.524 đồng.

2/ Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong theo Hợp đồng cho vay trên cho đến ngày Công ty Cổ phần D1 thực tế thanh toán hết nợ cho V1.

3/ Yêu cầu bà Trịnh Thị H có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty Cổ phần D1 trong việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng Bảo lãnh số ELOS-9873/23/SME/BLCN-01 ngày 28/09/2023.

4/ Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án, quyết định: Trường hợp Công ty Cổ phần D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình; hoặc các tài sản không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty Cổ phần D1 thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản sau để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP V:

+ Tài sản thế chấp: Xe ô tô con, nhãn hiệu HONDA, số loại: RV389PEN, biển kiểm soát 43A-807.80, số khung MRHRV3890PT080572, số máy L15C21200799 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 000285 do Phòng C1 Công an Thành phố Đ cấp ngày 02/10/2023.

Bị đơn Công ty Cổ phần D2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị H đã được tòa án tiến hành tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự trình bày ý kiến, cung cấp các

chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng tất cả đều vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng, phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng bị đơn là Công ty Cổ phần D2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị H đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017; Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N; án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với Công ty Cổ phần D1.

Buộc Công ty Cổ phần D1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 10/7/2026 là 516.704.524 đồng, trong đó: nợ gốc 455.714.267 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.754.866 đồng; nợ lãi quá hạn: 56.235.391 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ;

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V nộp tại Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 30; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn là Công ty cổ phần D1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị H vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu vay tiền nên vào ngày 28/9/2023 Công ty cổ phần D1 và Ngân hàng TMCP V ký hợp đồng Hợp đồng cho vay số CLC-5294-01 để vay số tiền 645.000.000 đồng; mục đích vay để thanh toán một phần tiền mua ô tô; thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày 29/9/2023 đến ngày 29/9/2030.

Theo Hợp đồng vay số CLC-5294-01 ngày 28/9/2023 và khế ước nhận nợ số 290923-13210952-ONL-1 ngày 29/9/2023, số tiền vay 645.000.000 đồng; thời hạn trả nợ 84 tháng tính từ ngày 29/9/2023 đến ngày 29/9/2030. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 9,80%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

Để đảm bảo cho các khoản nợ vay trên Công ty cổ phần D1 thế chấp 01 xe ô tô con, nhãn hiệu HONDA, số loại: RV389PEN, biển kiểm soát 43A-807.80, số khung MRHRV3890PT080572, số máy L15C21200799 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 000285 do Phòng C1 Công an Thành phố Đ cấp ngày 02/10/2023 đứng tên Công ty cổ phần D1.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP V đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Công ty cổ phần D1 nhưng Công ty cổ phần D1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình mà đã vi phạm các cam kết về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng; từ khi vay đến nay Công ty cổ phần D1 đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là 309.522.663 đồng; trong đó tiền gốc đã trả được 189.285.733 đồng; tiền lãi đã trả được 120.236.930 đồng.

Tính từ ngày 25/10/2025 đến ngày 10/7/2026, Công ty cổ phần D1 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 516.704.524 đồng, trong đó: nợ gốc 455.714.267 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.754.866 đồng; nợ lãi quá hạn: 56.235.391 đồng.

[3] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần D1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ của hợp đồng tính đến ngày 10/7/2026 là 516.704.524 đồng, trong đó: nợ gốc 455.714.267 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.754.866 đồng; nợ lãi quá hạn: 56.235.391 đồng. Công ty cổ phần D1 còn phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kể từ ngày 11/7/2026 cho đến ngày Công ty Cổ phần D1 thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Yêu cầu bà Trịnh Thị H có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty cổ phần D1 trong việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng bảo lãnh số EL0S-9873/23/SME/BLCN-01 ngày 28/9/2023.

Nếu Công ty Cổ phần D1 không trả được toàn bộ khoản vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản bảo đảm khoản vay là xe ô tô con, nhãn hiệu HONDA, số loại: RV389PEN, biển kiểm soát 43A-807.80, số khung MRHRV3890PT080572, số máy L15C21200799 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 000285 do Phòng C1 Công an Thành phố Đ cấp ngày 02/10/2023 đứng tên Công ty cổ phần D1 đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng thế chấp số CLC-5294-13210952-HDTC-01 ngày 28/09/2023.

Xét thấy, việc Công ty Cổ phần D1 đã vi phạm cam kết trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V nên đã gây thiệt hại cho Ngân hàng. Vì vậy, việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu Công ty Cổ phần D1 trả nợ gốc và nợ lãi là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe ô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại: RV389PEN, biển kiểm soát 43A-807.80, số khung MRHRV3890PT080572, số máy L15C21200799 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 000285 do Phòng C1 Công an Thành phố Đ cấp ngày 02/10/2023 đứng tên Công ty cổ phần D1. Đại diện của nguyên đơn cũng không xác định được hiện nay chiếc ô tô đang ở đâu nên ngày 22/4/2026 đại diện của nguyên đơn đã có đơn đề nghị không xem xét, thẩm định tại chỗ. Do vậy, Tòa án căn cứ vào hợp đồng thế chấp xe ô tô số CLC-5294-13210952-HDTC-01 ngày 28/9/2023 để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với Công ty Cổ phần D1 là có căn cứ.

[4] Căn cứ vào Hợp đồng vay số CLC-5294-01 ngày 28/9/2023 và khế ước nhận nợ số 290923-13210952-ONL-1 ngày 29/9/2023; Hợp đồng bảo lãnh số EL0S-9873/23/SME/BLCN-01 ngày 28/9/2023; Hợp đồng thế chấp cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng thế chấp số CLC-5294-13210952-HDTC-01 ngày 28/09/2023, tài sản thế chấp là xe ô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại: RV389PEN, biển kiểm soát 43A-807.80, số khung MRHRV3890PT080572, số máy L15C21200799 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 000285 do Phòng C1 Công an Thành phố Đ cấp ngày 02/10/2023 đứng tên Công ty cổ phần D1.

Căn cứ vào Điều 4 Luật thương mại. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 và Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần D1 phải chịu theo giá ngạch là 20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng, đối với số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 4 Luật thương mại. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017. Điều 463, 466, 468, 470 và Điều 299, 303, 322 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP V đối với Công ty cổ phần D1.

Tuyên xử: Buộc Công ty cổ phần D1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tính đến ngày 10/7/2026 là 516.704.524 đồng, trong đó: nợ gốc 455.714.267 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.754.866 đồng; nợ lãi quá hạn: 56.235.391 đồng.

Buộc bà Trịnh Thị H có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty cổ phần D1 trong việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng bảo lãnh số EL0S-9873/23/SME/BLCN-01 ngày 28/9/2023.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 11/7/2026) Công ty cổ phần D1 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Về xử lý tài sản thế chấp:

Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe: ô tô con; màu sơn: trắng; chỗ ngồi: 05; số loại: RV389PEN, biển kiểm soát 43A-807.80, số khung MRHRV3890PT080572, số máy L15C21200799 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 000285 do Phòng C1 Công an Thành phố Đ cấp ngày 02/10/2023 đứng tên Công ty cổ phần D1 đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng thế chấp số CLC-5294-13210952-HDTC-01 ngày 28/09/2023 được xử lý theo quy định tại Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Sau khi Công ty cổ phần D1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V phải trả lại cho Công ty cổ phần D1 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đã thế chấp tại Ngân hàng.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 24.668.180 đồng, Công ty cổ phần D1 phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 23.265.048 đồng, theo biên lai thu số 0002651 ngày 20/3/2026, tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 36, 72 của Luật thi hành án dân sự số 106/2025/QH15. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự số 106/2025/QH15.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Phòng THADS khu vực 3;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- T1;
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Lâm